

Số: 102/2019/QĐST-HNGĐ

Cù Lao Dung, ngày 21 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Trịnh Hoàng B, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: xã Ng, huyện U, tỉnh Cà Mau.

* Bị đơn: Kim Thị Lệ H, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Hoàng B, địa chỉ: Số nhà xã Ng, huyện U, tỉnh Cà Mau và chị Kim Thị Lệ H, địa chỉ: ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Trịnh Hoàng B và chị Kim Thị Lệ H đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh B và chị H có hai người con chung tên là Trịnh Hoàng H, sinh ngày 27/11/2012 và Trịnh Tường V, sinh ngày 22/5/2014.

Anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trịnh Hoàng H, sinh ngày 27/11/2012 cho đến khi cháu H thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho chị H, không ai được quyền cản trở.

Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trịnh Tường V, sinh ngày 22/5/2014 cho đến khi cháu V thành niên. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho anh B, không ai được quyền cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trịnh Hoàng B thống nhất nộp toàn bộ án phí hôn nhân là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng anh B được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006148 ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả lại cho anh Trịnh Hoàng B số tiền thừa là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Chị Kim Thị Lệ H không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã An Thạnh Nam, huyện CLD, T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Mỹ Xuyên